

Đơn vị: Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình
Chương 422

CÔNG KHAI ĐIỀU CHỈNH VÀ CẤP PHÁT DỰ TOÁN NSNN CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO VÀ CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày tháng 7 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình)

Đơn vị tính: Nghìn đồng

STT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Trong đó																										
				VP Sở GD&ĐT	THPT Hoa Lư A	THPT Trần Hưng Đạo	THPT Gia Viễn A	THPT Gia Viễn B	THPT Gia Viễn C	THPT Nho Quan A	THPT Nho Quan B	THPT Nho Quan C	THPT Kim Sơn A	THPT Kim Sơn B	THPT Kim Sơn C	THPT Yên Khánh A	THPT Yên Khánh B	THPT Yên Mô A	THPT Yên Mô B	THPT Nguyễn Huệ	THPT Bình Minh	THPT Đinh Tiên Hoàng	THPT Ngô Thì Nhậm	THPT Vũ Duy Thanh	THPT Tạ Uyên	THPT NB-BL	THPT chuyên Lương Văn Tụy	THPT Dân tộc Nội trú	TTGDT X, TH&NN	
A	Dự toán thu, chi từ nguồn thu sự nghiệp																													
I	Số thu	0	0																											
II	Chi từ nguồn thu được để lại	0	0																											
III	Số phí, lệ phí nộp NSNN	0	0																											
B	Dự toán chi NSNN																													
I	Nguồn ngân sách trong nước	8,469,247	8,469,247	3,163,921	265,710	219,175	247,575	217,070	187,150	217,155	264,220	213,650	219,650	245,085	190,610	230,050	206,870	240,320	240,180	243,260	209,465	200,972	185,140	241,070	182,380	129,559	267,810	241,200	0	
1	Chi quản lý hành chính	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
1.1	KP thực hiện chế độ tự chủ	0	0																											
1.2	KP không thực hiện chế độ tự chủ	0	0																											
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	3,163,921	3,163,921	3,163,921	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
1.1	KP thực hiện chế độ tự chủ	0	0																											
1.2	KP không thực hiện chế độ tự chủ	3,163,921	3,163,921	3,163,921																										
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo (kinh phí thường xuyên không giao tự chủ)	5,305,326	5,305,326	0	265,710	219,175	247,575	217,070	187,150	217,155	264,220	213,650	219,650	245,085	190,610	230,050	206,870	240,320	240,180	243,260	209,465	200,972	185,140	241,070	182,380	129,559	267,810	241,200	0	
-	Kinh phí tổ chức thi tốt nghiệp THPT năm 2022	5,216,256	5,216,256		265,710	219,175	247,575	217,070	187,150	217,155	264,220	213,650	219,650	245,085	190,610	230,050	206,870	240,320	240,180	243,260	209,465	200,972	185,140	241,070	182,380	129,559	267,810	152,130		
-	Kinh phí tổ chức thi tuyển sinh lớp 10 THPT năm 2022	89,070	89,070																									89,070		
II	Nguồn viện trợ																													

Kèm theo Thông báo số 523/TB-STC-HCSN ngày 06/7/2022 của Sở Tài chính